|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH NINH THUẬN**Số: 05/HD-LĐLĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Ninh Thuận, ngày 25 tháng 10 năm 2018.* |

**HƯỚNG DẪN**

**Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2018 và
triển khai nhiệm vụ năm 2019**

Căn cứ Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 2106/QĐ-TLĐ ngày 28/12/2017 và Kế hoạch số 216/KH-LĐLĐ ngày 29/3/2018 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về “Phát động phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ và các cấp Công đoàn chào mừng Đại hội lần thứ X Công đoàn tỉnh Ninh Thuận, chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 – 11/6/2018)”; Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Ninh Thuận hướng dẫn các cấp công đoàn tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2018, gồm các nội dung sau:

 **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

 **1. Mục đích:**

 - Đánh giá kết quả phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác khen thưởng, rút ra nguyên nhân, bài học để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai công tác thi đua, khen thưởng năm 2019.

 - Tổ chức biểu dương, khen thưởng, tôn vinh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

 **2. Yêu cầu:**

 - Việc tổng kết phải tiến hành từ cơ sở, đơn vị trực thuộc; công tác bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng phải đảm bảo đúng Luật, chính xác, công khai, dân chủ.

 - Việc bình xét, đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải căn cứ vào kết quả thực hiện phong trào thi đua, mức độ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ được giao. Chú trọng khen thưởng đối với cá nhân trực tiếp lao động, công tác và có nhiều sáng tạo, sáng kiến mang lại hiệu quả trong lao động, công tác.

 **II. VỀ TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2018**

 **1. Nội dung tổng kết:**

a) Về tổ chức thi đua:

Đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện phong trào thi đua theo Kế hoạch số 216/KH-LĐLĐ ngày 29/3/2018 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về “Phát động phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ và các cấp Công đoàn chào mừng Đại hội lần thứ X Công đoàn tỉnh Ninh Thuận, chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 – 11/6/2018)”; chú ý một số nội dung cơ bản như sau:

- Kết quả phong trào thi đua "Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”.

+ Nêu rõ phong trào thi đua tiêu biểu, đặc trưng của từng ngành, địa phương, đơn vị.

+ Nêu rõ kết quả phong trào thi đua theo từng lĩnh vực, ngành nghề: Lĩnh vực sản xuất kinh doanh; lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, thủy sản; lĩnh vực khoa học kỹ thuật; lĩnh vực y tế, giáo dục; lĩnh vực an ninh quốc phòng... có số liệu đề tài, sáng kiến được ứng dụng, hiệu quả, giá trị làm lợi của đề tài, sáng kiến.

- Kết quả phong trào thi đua “Văn hóa, thể thao”.

- Kết quả phong trào thi đua “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.

- Kết quả phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà ”

- Kết quả phong trào “Thi đua liên kết phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn ” gắn với phong trào thi đua” Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

(Nêu rõ kết quả Công đoàn cấp mình chủ động phối hợp thực hiện nghị quyết liên tịch và thực hiện những công trình, phần việc và vận động ủng hộ thiết thực hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới. Có bao nhiêu đề tài, sáng kiến của CNVCLĐ được ứng dụng hiệu quả góp phần thực hiện CNH-HĐH nông nghiệp và phát triển nông thôn. Nêu những mô hình điểm của Công đoàn trong triển khai thực hiện Nghị quyết liên tịch và xây dựng nông thôn mới”).

***- Nêu một số mô hình điển hình tiên tiến tiêu biếu nhất trong các phong trào thi đua của ngành, địa phương để nhân rộng:***

+ Tên tập thể, cá nhân:

+ Tên và nội dung phong trào:

+ Hiệu quả kinh tế xã hội:

- Các giải pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng năm 2018.

b. Về công tác khen thưởng:

- Số liệu đăng ký thi đua, hình thức khen thưởng năm 2018.

- Kết quả tổng hợp khen thưởng năm 2018:

+ Số liệu khen thưởng công tác năm: Thống nhất lấy số liệu kết quả bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, đơn vị và bộ ngành Trung ương trong năm 2017.

+ Số liệu khen thưởng thi đua theo đợt, thi đua chuyên đề trong năm 2018.

- Cần tổng hợp chung số liệu khen thưởng: Có phân tích, đánh giá kết quả khen thưởng đối với phong trào thi đua; phân tích tỷ lệ % khen thưởng cho cá nhân là lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên; cá nhân không là lãnh đạo quản lý).

c) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Tồn tại, hạn chế:

- Nguyên nhân

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Bài học kinh nghiệm.

*(Theo mẫu báo cáo tổng kết số 01 của hướng dẫn này)*

**2. Đối với các khối Thi đua của LĐLĐ tỉnh:**

- Việc tổ chức thi đua của Khối thi đua năm 2018.

- Những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Khối thi đua.

*(Theo mẫu báo cáo tổng kết số 02 của hướng dẫn này)*

 **3. Phương pháp tổng kết:**

- Việc tổng kết đảm bảo thống nhất, chặt chẽ từ cơ sở, đơn vị trực thuộc, đánh giá đúng thực chất việc tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

- Các LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn các Khu Công nghiệp tỉnh tổ chức lồng ghép tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và triển khai nhiệm vụ năm 2019 trong Hội nghị tổng kết công tác Công đoàn năm 2018.

 - Các Khối thi đua của LĐLĐ tỉnh báo cáo tổng kết của Khối, xây dựng kế hoạch kiểm tra chéo, chấm điểm thi đua, xét khen thưởng thành viên trong Khối theo quy trình tại Quyết định số 60/QĐ-LĐLĐ ngày 16/10/2018 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh “Về việc ban hành Quy chế hoạt động Khối và bảng điểm xếp loại thi đua Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở”.

 **4. Thời gian gửi báo cáo tổng kết, tổ chức Hội nghị tổng kết và trình hồ sơ khen thưởng năm 2018:**

- Thời gian gửi Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng:

+ Các LĐLĐ huyện, thành phố Công đoàn ngành, Công đoàn các Khu Công nghiệp tỉnh: **Trước ngày 10/11/2018**;

+ Khối thi đua của LĐLĐ tỉnh: **Trước ngày 20/11/2018**.

- Thời gian tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng:

- Các LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành: **Trong tháng 01/2018**.

- Thời gian trình hồ sơ khen thưởng năm 2018:

+ Cán bộ công đoàn chuyên trách, các tập thể thuộc LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn các Khu Công nghiệp tỉnh Trước ngày **01/12/2018** (gửi kèm theo bảng tổng hợp kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2018);

+ Cán bộ công đoàn bán chuyên trách: **Trước ngày 15/12/2018.**

**III. BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG NĂM 2018**

**1. Đối với các LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn các Khu Công nghiệp:**

 - Tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, tập thể trực thuộc trước khi xét khen thưởng.

 - Căn cứ kết quả phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 và tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân.

 - Tỉ lệ khen thưởng Tập thể lao động xuất sắc không quá 50% tổng số phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

 - Tỉ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

 - Cá nhân đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp Tổng Liên đoàn: theo quy trình tại Quyết định số 748/QĐ-LĐLĐ, ngày 18/9/2017 về việc ban hành Quy định về xét, công nhận sáng kiến trong cán bộ chuyên trách Công đoàn tỉnh Ninh Thuận” của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

**2. Quy trình xét khen thưởng và thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng:**

 - Đối với tập thể, cá nhân thuộc LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn các Khu Công nghiệp thực hiện theo Quy trình xét khen thưởng năm công tác 2018 và thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước trình UBND tỉnh (qua Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh) thực hiện theo quy định tại Quyết định số 115/2017/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng. Lưu ý nội dung báo cáo thành tích, tóm tắt thành tích đề nghị các ngành nêu rõ việc đạt các tiêu chí như thế nào (kèm theo tài liệu chứng minh nếu có).

 - Đối với cá nhân, Văn phòng và các Ban LĐLĐ tỉnh thực hiện theo Quyết định số 17/QĐ-LĐLĐ ngày 27/6/2018 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh “Về ban hành Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Ninh Thuận”;

 - Cán bộ Công đoàn bán chuyên trách thực hiện theo Quyết định số 17/QĐ-LĐLĐ ngày 27/6/2018 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh “Về ban hành Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Ninh Thuận”;

 - Thời gian Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh họp xét và trình Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng LĐLĐ Việt Nam khen thưởng công tác năm 2018 dự kiến 02 lần (05/12/2017 và 20/12/2017) và có thể họp đột xuất do nhu cầu phát sinh.

  **3. Nội dung báo cáo tổng kết thi đua, khen thưởng, thời hạn gửi báo cáo tổng kết TĐKT:** Là một trong các tiêu chí xem xét khen thưởng năm 2018.

 **4. Lưu ý không xem xét khen thưởng, hạ bậc khen thưởng:**

 - Không xem xét khen thưởng, hạ bậc khen thưởng: đối với tập thể, cá nhân thuộc sở, ban ngành tỉnh, huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ mà LĐLĐ tỉnh có văn bản nhắc nhở quá hạn (do lỗi chủ quan); Vi phạm các quy định tại Khoản II, III, Mục G của Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bảng điểm các Khối thi đua thuộc tỉnh Ninh Thuận.

- Đối với cá nhân, Người đứng đầu cơ quan, đơn vị: Thực hiện theo quy định Khoản 3 Điều 6 Chương II Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

 - Không xét khen thưởng đối với những cơ quan, đơn vị trình hồ sơ khen thưởng năm công tác 2018 chậm so với thời gian qui định của tỉnh.

 **IV.VỀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2019**

**1. Về chủ đề, khẩu hiệu thi đua:**

- Chủ đề thi đua: Tiếp tục thực hiện chủ đề thi đua: “Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

- Khẩu hiệu thi đua:

+ “Thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, chào mừng kỷ niệm 27 năm Ngày tái lập tỉnh Ninh Thuận (01/4/1992-01/4/2019)”.

+ “Thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, chào mừng Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2019 – 2024”.

**2. Về nhiệm vụ thi đua, các đợt thi đua:**

a) Nhiệm vụ thi đua:

- Tổ chức các phong trào thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhiệm vụ công tác của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện các phong trào thi đua chuyên đề của tỉnh Ninh Thuận đã phát động giai đoạn 2016-2020, chú trọng phong trào thi đua “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân chung sức xây dựng Ninh Thuận xanh, sạch, đẹp” và các phong trào do Tổng LĐLĐ Việt Nam phát động.

- Công tác xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

b) Tổ chức các đợt thi đua:

Trong năm 2019, toàn tỉnh tổ chức 03 đợt thi đua chính, như sau:

- Đợt thi đua thứ nhất: Từ đầu năm đến ngày 16/4/2019 với nội dung “Thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 27 năm Ngày tái lập tỉnh Ninh Thuận (01/4/1992-01/4/2019).

- Đợt thi đua thứ hai: Từ ngày 17/4/2018 đến ngày 30/6/2019 với mục tiêu phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2019.

- Đợt thi đua thứ ba: Từ ngày 01/7/2019 đến hết năm 2019: Thi đua phấn đấu hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2019.

**3. Công tác khen thưởng:**

- Kết thúc các đợt thi đua, Văn phòng, các Ban LĐLĐ tỉnh, Khối thi đua Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xét chọn biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. (Khen thưởng Bằng khen TLĐ, Bằng khen Chủ tịch UBND, bằng Khen LĐLĐ tỉnh có hướng dẫn riêng).

- Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn các Khu Công nghiệp tỉnh chủ động phát hiện khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, mô hình mới, nhân tố mới hiệu quả và trình cấp trên khen thưởng.

**4. Đăng ký thi đua 2019:**

- Triển khai đăng ký thi đua thực hiện nhiệm vụ năm 2019 cho tập thể và cá nhân từ ngày 15/12/2018 đến ngày 30/01/2019 (theo mẫu 03).

- Thời gian gửi hồ sơ đăng ký thi đua thực hiện nhiệm vụ năm 2019 về LĐLĐ tỉnh trước ngày 10/02/2019.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Văn phòng, các Ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn các Khu Công nghiệp quan tâm triển khai và triển khai tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2018 đảm bảo nội dung, tiến độ thời gian quy định.

 Trên đây là những nội dung hướng dẫn tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2018 và triển khai phát động thi đua, khen thưởng năm 2019. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh yêu cầu các cấp công đoàn trong tỉnh khẩn trương triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Công tác cơ sở)

 Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ qua Ban Công tác cơ sở, điện thoại: 02593.824.811./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban CS– PL và TĐKT Tổng LĐ;- Ban TĐ-KT tỉnh;- Khối thi đua MT và ĐT tỉnh (MTTQVN tỉnh);- Thường trực LĐLĐ tỉnh;- Các LĐLĐ huyện, TP, CĐ ngành;- Văn phòng, các Ban LĐLĐ tỉnh;- Website LĐLĐ tỉnh;- Lưu VP, Thi đua. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ****CHỦ TỊCH**Đã ký**Trần Văn Đông**  |

***ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC TĐKT CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ***

***Mẫu số 01****)*

|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH NINH THUẬN**LĐLĐ HUYỆN ………….**Số: /BC-LĐLĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***……………., ngày tháng năm 2018.* |

 **BÁO CÁO**

**Tổng kết công tác thi đua, khen th­ưởng năm 2018
Phương hướng nhiệm vụ năm 2019**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TĐKT NĂM 2018**

**I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG**

 Nêu khái quát đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị (thuận lợi, khó khăn)

- Đối với các LĐLĐ các LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn các Khu Công nghiệp tỉnh: Nêu chức năng, nhiệm vụ đ­ược giao; tổng số cán bộ, đoàn viên, Công nhân viên chức lao động đơn vị quản lý; tổ chức CĐCS.

**II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:** Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thi đua, khen thưởng;những đổi mới trong công tác TĐKT.

 **2. Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua:** Công tác tổ chức triển khai các phong trào thi đua, tổ chức phát động thi đua, gắn với thi đua chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm (nêu tên các phong trào thi đua); việc sơ kết, tổng kết, biểu dư­ơng khen thưởng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

**3. Đánh giá kết quả đạt đ­ược trong thực hiện phong trào thi đua theo các tiêu chí chủ yếu của nội dung ký kết giao ước thi đua:**

- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đ­ược giao và các chỉ tiêu đã ký kết giao ­ước thi đua; nhất là nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá, công tác cải cách, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính…

- Kết quả thực hiện chủ tr­ương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; học tập và làm theo tấm g­ương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; Luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đánh giá kết quả công tác xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng; Kết quả thực hiện cải cách hành chính, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết quả giải quyết đơn th­ư khiếu nại, tố cáo; Kết quả phân loại tổ chức Công đoàn cơ sở Đảng và cán bộ, đoàn viên.

- Kết quả thực hiện các chủ tr­ương, nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng: Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Thi đua, Khen th­ưởng và các văn bản h­ướng dẫn thi hành; Các biện pháp chỉ đạo và kết quả xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến *(nêu tóm tắt thành tích, tên, số lượng của các mô hình, điển hình tiên tiến của đơn vị).*

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen th­ưởng; đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ này.

- Sự phối hợp thực hiện các phong trào thi đua; Công tác kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen th­ưởng; Quy trình xét khen thưởng; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua, khen th­ưởng.

- Kết quả quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen th­ưởng của đơn vị.

**4. Công tác khen thưởng:**

- Kết quả tổng hợp khen thưởng năm 2018:

+ Số liệu khen thưởng công tác năm: Thống nhất lấy số liệu kết quả bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen th­ưởng của cơ quan, đơn vị trong năm 2017;

+ Số liệu khen thưởng thi đua theo đợt, thi đua chuyên đề trong năm 2018.

- Cần tổng hợp chung số liệu khen thưởng: Có phân tích, đánh giá kết quả khen thưởng đối với phong trào thi đua; phân tích tỉ lệ % khen thưởng cho cá nhân là lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên; cá nhân không là lãnh đạo, quản lý ).

**5. Đánh giá kết quả tham gia các hoạt động của Khối thi đua**

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

 **1. Ưu điểm**

 **2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**:

**IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:** Rút ra từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu n­ước.

 **V.** **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI CẤP TRÊN**

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TĐKT NĂM 2019**

**I. PHƯƠNG HƯƠNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019**

 - Nêu những nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu, trong đó có các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu về công tác TĐKT.

**II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. BAN THƯỜNG VỤ****CHỦ TỊCH** |

*(ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC TĐKT CỦA KHỐI THI ĐUA*

***Mẫu số 02)***

|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH NINH THUẬN**LĐLĐ HUYỆN ………….**Số: /BC-KHỐI | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***……………., ngày tháng năm 2018.* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết công tác thi đua, khen th­ưởng năm 2018**

**Phương hướng nhiệm vụ năm 2019**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TĐKT NĂM 2018**

**I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KHỐI THI ĐUA**

- Tổng số các đơn vị tham gia Khối thi đua (nêu tên các đơn vị thành viên);

- Đơn vị Trưởng, phó Khối thi đua;

- Đặc điểm về tổ chức, hoạt động của Khối (thuận lợi, khó khăn).

**II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:**

- Việc triển khai các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng của Khối trong năm: Xây dựng kế hoạch, phát động thi đua; ký kết giao ước thi đua; đăng ký thi đua… *(Nêu các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác TĐKT của Khối)*.

**2. Tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các phong trào thi đua**

-Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của Khối (tổ chức phát động các phong trào thi đua, gắn với thi đua chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm, nêu tên phong trào thi đua);

- Kết quả đạt được trong việc thực hiện các phong trào thi đua theo từng lĩnh vực… Việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua;

- Đánh giá khái quát kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua của các đơn vị trong Khối như: *Xây dựng Nông thôn mới, kỷ niệm các ngày lễ lớn trọng đại của đất nước, của tỉnh, của ngành...*

**3. Đánh giá kết quả đạt đ­ược trong thực hiện phong trào thi đua yêu nước theo các tiêu chí chủ yếu của nội dung ký kết giao ước thi đua:**

- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đ­ược giao và các chỉ tiêu đã ký kết giao ­ước thi đua *(Kết quả thi đua của Khối theo các tiêu chí thi đua đã được Khối thống nhất, ký kết từ đầu năm).*

- Kết quả thực hiện chủ tr­ương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện học tập và làm theo tấm g­ương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

- Kết quả thực hiện các chủ tr­ương, nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng: Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Thi đua, Khen th­ưởng và các văn bản h­ướng dẫn thi hành; tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng năm 2017...;

- Kết quả công tác kiểm tra chéo, chấm điểm thi đua của Khối, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen th­ưởng của các đơn vị trong năm (việc bình xét khen thưởng đã đảm bảo chặt chẽ, khách quan, đúng đối tượng, tiêu chuẩn chưa ?).

- Lập biểu tổng hợp danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2018 của các đơn vị thành viên trong Khối *(lấy số liệu đã đạt được của năm 2016, đạt tỉ lệ % đối với cá nhân là lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên*).

- Chế độ thông tin, báo cáo của Khối với tỉnh, của các đơn vị trong Khối.

**4. Công tác khen thưởng:**

- Tổng hợp số liệu khen thưởng năm 2018 của sở ngành (Khen thưởng công tác năm: Thống nhất lấy số liệu kết quả danh hiệu thi đua, hình thức khen th­ưởng năm 2017; Khen thưởng thi đua theo đợt, thi đua chuyên đề: số liệu năm 2018).

- Cần tổng hợp chung số liệu khen thưởng: Có phân tích, đánh giá kết quả khen thưởng đối với phong trào thi đua; phân tích tỉ lệ % khen thưởng cho cá nhân là lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên; cá nhân không là lãnh đạo, quản lý ).

**5. Đánh giá hoạt động của Khối thi đua**

- Vai trò của Trưởng, Phó Khối trong chỉ đạo, điều hành; sự phối hợp, tham gia của các đơn vị thành viên trong Khối;

- Tổ chức triển khai công tác TĐKT năm 2018, tổ chức hội nghị sơ kết Khối 6 tháng đầu năm 2018,...

- Công tác kiểm tra, giám sát và chấm điểm thi đua; việc bình xét, suy tôn, đề nghị khen thưởng của Khối;

- Hoạt động khác (Giao lưu VHVN TDTT; hội thi; học tập kinh nghiệm,..).

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

 **1. Ưu điểm**

**2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**: Nêu rõ những hạn chế, yếu kém cần rút kinh nghiệm trong hoạt động của Khối và chỉ ra nguyên nhân;

**IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:** Rút ra từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thi đua của Khối.

**V.** **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI CẤP TRÊN**

Kiến nghị, đề xuất với TW, tỉnh về những vấn đề có liên quan đến công tác TĐKT của Khối, các đơn vị trong Khối thi đua.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TĐKT NĂM 2019**

**I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019**

 Nêu những nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu, trong đó có các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu về công tác TĐKT.

 **II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. KHỐI THI ĐUA** **TRƯỞNG KHỐI** |

|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH NINH THUẬN**LĐLĐ HUYỆN ………….**Số: /BC-LĐLĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***……………., ngày tháng năm 2018.* |

 ***Mẫu số 3***

**TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG NĂM 2018**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Danh hiệu thi đua  và hình thức khen thưởng | Tổng số khen thưởng  | Khen thưởng  năm công tác | Khen thưởng huyên đề, đột xuất |
| Số lượng tập thể  | Số lượng cá nhân  | Số lượng  | Cá nhân là lãnh đạo*(từ cấp phòng trở lên)* | Cá nhân không phải là lãnh đạo | Số lượng  | Cá nhân là lãnh đạo*(từ cấp**phòng trở lên)* | Cá nhân không phải là lãnh đạo |
| *1* | *2* |  *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* |
| 1 | Huân chương Lao động  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Bằng khen Thủ tướng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Chiến sĩ thi đua toàn quốc |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Cờ Chính phủ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Cờ thi đua Bộ, ngành *(nếu có)* |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Bằng khen Bộ, ngành *(nếu có)* |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Cờ thi đua Tỉnh  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tập thể Lao động xuất sắc |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Chiến sĩ thi đua cơ sở |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 | Lao động tiên tiến |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Giấy khen |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Lưu ý:*** Khen thưởng năm công tác 2018 *(lấy số liệu chính thức đã đạt được của* ***năm 2017****)*

|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH NINH THUẬN**LĐLĐ HUYỆN ………….** Số: /BC-LĐLĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  *……………., ngày tháng năm 2018.****Mẫu số 4*** |

**PHỤ LỤC SỐ LIỆU NĂM 2018**

| **TT** | **NỘI DUNG** | **ĐVT** | **Kết quả** | **Đạt tỷ lệ(%)** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổ chức Hội nghị Cán bộ CC, VC | DN |  |  |  |
| Tổ chức Hội nghị Người lao động | DN |  |  |  |
| Tổ chức Đối thoại định kỳ | DN |  |  |  |
| 2 | Xây dựng các quy chế tại DN |  |  |  |  |
| - Quy chế dân chủ | DN |  |  |  |
| - Quy chế Hội nghị Người lao động | DN |  |  |  |
| - Quy chế Đối thoại | DN |  |  |  |
| 3 | Thỏa ước lao động tập thể | Bản |  |  |  |
| - Số DN trên địa bàn tp (có 10 LĐ trở lên) | DN |  |  |  |
| - Số DN có tổ chức CĐ | DN |  |  |  |
| - Số DN có TƯLĐTT | DN |  |  |  |
| 4 | CĐ tham gia giám sát theo QĐ 217, 218 của Bộ Chính trị |  |  |  |  |
| 5 | Đình công, ngừng việc tập thể | Cuộc |  |  |  |
| 6 | Phối hợp kiểm tra pháp luật LĐ  | Đơn vị |  |  |  |
| 7 | An toàn vệ sinh lao động |  |  |  |  |
| - Tổ chức tập huấn | Lớp |  |  |  |
| - Số người tham gia | Người |  |  |  |
| - Phối hợp kiểm tra chấp hành Luật ATVSLĐ | Cuộc |  |  |  |
| 8 | Tai nạn lao động |  |  |  |  |
| - Số vụ | Vụ |  |  |  |
| - Số người chết | Người |  |  |  |
| 9 | Mái ấm công đoàn |  |  |  |  |
| - Vận động Quỹ “MÂCĐ” | Triệu đồng |  |  |  |
| - Xây mới | Nhà |  |  |  |
| - Số tiền | Triệu đồng |  |  |  |
| - Sửa chữa | Nhà |  |  |  |
| - Số tiền | Triệu đồng |  |  |  |
| 10 | Các Quỹ xã hội |  |  |  |  |
| - Quỹ Đền ơn đáp nghĩa | Triệu đồng |  |  |  |
| - Quỹ Vì người nghèo | Triệu đồng |  |  |  |
| - Nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa | Triệu đồng |  |  |  |
| - Quỹ khác | Triệu đồng |  |  |  |
| 11 | Nghiệp đoàn nghề cá |  |  |  |  |
| - Bảo hiểm thân tàu | Tàu |  |  |  |
| - Bảo hiểm thuyền viên | Người |  |  |  |
| - Thẻ bảo hiểm ngư dân | Người |  |  |  |
| - Hỗ trợ khác | Triệu đồng |  |  |  |
| - Số tiền | Triệu đồng |  |  |  |
| 12 | Tư vấn pháp luật (Số người được tư vấn) | Lượt |  |  |  |
| 13 | Tuyên truyền pháp luật |  |  |  |  |
| - Số lớp | Lớp |  |  |  |
| - Số người | Người |  |  |  |
| 14 | Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm  | Đơn vị |  |  |  |
| 15 | Phát triển ĐV, thành lập CĐCS |  |  |  |  |
| - Phát triển ĐV | Đoàn viên |  |  |  |
| - Thành lập CĐCS | CĐCS |  |  |  |
| - Kỷ niệm chương | Chiếc |  |  |  |
| 16 | Kết nạp Đảng | Người |  |  |  |
| Tập huấn cán bộ Công đoàn |  |  |  |  |
| - Số lớp | Lớp |  |  |  |
| - Số người | Người |  |  |  |
| 17 | Công tác kiểm tra |  |  |  |  |
| - Điều lệ công đoàn | Cuộc |  |  |  |
| - Kiểm tra tài chính | Cuộc |  |  |  |
| - Số lượng đơn |  |  |  |  |
| + Đơn thẩm quyền | Đơn |  |  |  |
| + Đơn cơ quan nhà nước | Đơn |  |  |  |
| - Tiếp CNVCLĐ | Người |  |  |  |
| 18 | Vay vốn kênh TLĐ |  |  |  |  |
| - Số dự án | Dự án |  |  |  |
| - Số người được tạo việc làm, LĐ thu hút | Người |  |  |  |
| - Số tiền | Triệu đồng |  |  |  |
| 19 | Công tác tài chính |  |  |  |  |
| - Thu KPCĐ tính đến **31/10/2018** | Đồng |  |  |  |
| Trong đó: |  |  |  |  |
| + Thu trong khu vực HCSN | Đồng |  |  |  |
| + Thu trong khu vực DN có tổ chức CĐ | Đồng |  |  |  |
| + Thu trong khu vực DN chưa thành lập CĐ | Đồng |  |  |  |